

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/DS - ST
Ngày 18/8/2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và ông A Ừm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C .

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C , chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 530/QĐ-NHCS ngày 24 tháng 9 năm 2019).

Địa chỉ: Số 309 D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H , sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021 của Ngân hàng C , bản tự khai ngày 30/3/2021 và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum (Gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Tấn H đã ký kết hợp đồng vay vốn vào ngày 04/3/2016, mã món vay 6600000706687212 cho ông Nguyễn Tấn H vay 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); Thời hạn vay là 60 tháng. Mục đích vay đào giếng và làm nhà vệ sinh, lãi suất vay trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,975%/tháng, lãi trả hàng tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/3/2021.

Ngày 23/3/2016, Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum tiếp tục ký kết hợp đồng vay vốn với ông Nguyễn Tấn H, mã món vay 6600000706933987 cho ông Nguyễn Tấn H vay 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); Thời hạn vay là 60 tháng. Mục đích vay trồng cao su, lãi suất vay trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,975%/tháng, lãi trả hàng tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/03/2021.

Kể từ ngày 13/7/2018, ông Nguyễn Tấn H đã vi phạm không trả lãi hàng tháng theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 18/8/2021 số tiền là 54.525.122 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.435.247 đồng; lãi quá hạn là 2.089.875 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Tấn H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 19/8/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu ý kiến cho rằng:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, riêng bị đơn ông Nguyễn Tấn H đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật,

không đến Tòa làm việc như vậy ông Nguyễn Tấn H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C : Buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng đến ngày 18 tháng 8 năm 2021 là 54.525.122 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Tấn H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 19/8/2021 cho đến khi thanh toán xong. Ông Nguyễn Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn H trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Nguyễn Tấn H có hộ khẩu trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Tấn H tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Tấn H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tấn H.

Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015, nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào ngày 04/3/2016, Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum (Gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Tấn H đã ký kết hợp đồng vay vốn, mã món vay 6600000706687212 cho ông Nguyễn Tấn H vay 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); Thời hạn vay là 60 tháng. Mục đích vay đào giếng và làm nhà vệ sinh, lãi suất vay trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,975%/tháng, lãi trả hàng tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/3/2021.

Đến ngày 23/3/2016, Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum tiếp tục ký kết hợp đồng vay vốn với ông Nguyễn Tấn H , mã món vay 6600000706933987 cho ông Nguyễn Tấn H vay 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); Thời hạn vay là 60 tháng. Mục đích vay trồng cao su, lãi suất vay trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,975%/tháng, lãi trả hàng tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/03/2021.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Sổ vay vốn, mã khách hàng: 7071291906 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/3/2016, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 23/3/2016, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ mã món vay 6600000706687212 và Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ mã món vay 6600000706933987 thể hiện giữa Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum và ông Nguyễn Tấn H ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Sổ vay vốn, mã khách hàng: 7071291906 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/3/2016, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 23/3/2016 nêu trên có hiệu lực pháp luật. Do ông Nguyễn Tấn H vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng theo thỏa thuận giữa hai bên, nên Ngân hàng C khởi kiện là có căn cứ, cần chấp nhận.

Cần buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả cho Ngân hàng C số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2021 tổng cộng là 54.525.122 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.435.247 đồng; lãi quá hạn là 2.089.875 đồng và ông Nguyễn Tấn H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 19/8/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn ông Nguyễn Tấn H phải chịu 2.726.256 đồng án phí dân sự sơ thẩm (54.525.122 đồng x 5%). Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 17, Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 11,

điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021 của Ngân hàng C .

Buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ tính đến ngày 18/8/2021 tổng cộng là 54.525.122 đồng (*Năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn một trăm hai mươi hai đồng*); trong đó số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 10.435.247 đồng (*Mười triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng*); lãi quá hạn là 2.089.875 đồng (*Hai triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/8/2021 ông Nguyễn Tấn H phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/3/2016 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 23/3/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng C .

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Tấn H phải chịu 2.726.256 đồng (*Hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 18 tháng 8 năm 2021*) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường

- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.